

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Anh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Thẩm Văn Minh

Ông Phùng Duy Nam

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nông Thị T, sinh năm 1995.

***Bị đơn:*** Anh Phùng Thiện C, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Khu 6 (khu 7 cũ), xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2021, bản tự khai ngày 02/4/2021, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/6/2021 như sau:***

***1.1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Phùng Thiện C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2013. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách làm ăn kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không

thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thiện C.

1.2. *Về con chung*: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Phùng Bá N, sinh ngày 07/01/2013. Sau ly hôn, chị đề nghị để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị T hiện nay đang làm kỹ thuật viên SPA tại Công ty TNHH thương mại & đầu tư quốc tế A, Hà Nội mức thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng, thưởng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/tháng.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Phùng Thiện C bày bản tự khai ngày 12/7/2021 như sau*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nông Thị T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2013, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa nên nhất trí ly hôn với chị T.

2.2. *Về con chung*: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Phùng Bá N, sinh ngày 07/01/2013. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh C hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên Y có mức thu nhập bình quân lương khoảng 10.500.000 đồng/tháng.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân với đại diện UBND xã X ngày 10/6/2021 đã xác định vợ chồng chị T và anh C mâu thuẫn, đã ly thân được 02 năm nay. Đề nghị căn cứ vào tình trạng hôn nhân để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

4. Tại bản tự khai ngày 07/5/2021 cháu Phùng Bá N là con chung của chị T và anh C đã trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ cháu.

5. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm*:

5.1. *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ngày 12/7/2021 bị đơn đã đến Tòa án và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

5.2. *Về nội dung vụ án đề nghị hướng giải quyết như sau*:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51,56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Phùng Thiện C.

Về con chung: Áp dụng các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nông Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Bá N, sinh

ngày 07/01/2013 kể từ khi ly hôn. Anh Phùng Thiện C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nông Thị T (do chị T tự nguyện không yêu cầu)

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nông Thị T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ cho anh C (thông qua bà Đàm Thị Dự là mẹ đẻ anh C) các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 12/7/2021 anh C có mặt tại Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu của chị Nông Thị T. Tại phiên tòa hôm nay anh Phùng Thiện C vắng mặt, tuy nhiên ngày 12/7/2021 anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phùng Thiện C.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2013, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C đều xác định thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, nay đều xin thuận tình ly hôn. Qua xác minh tình trạng hôn nhân được chính quyền địa phương và gia đình cho biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và anh C do vợ chồng đi làm ăn xa mỗi người một nơi dẫn đến nghi ngờ, ghen tuông và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C là tự nguyện và phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C.

[3.3] *Về con chung*: Chị T và anh C đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phùng Bá N, sinh ngày 07/01/2013, hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Quan điểm của anh C sau ly hôn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

[3.4] *Xét thấy*: Qua xác minh tại địa phương được biết hiện nay cháu N đang sống cùng chị T, và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị T, để đảm bảo ổn định môi trường sống và học tập cho cháu N cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T.

[3.5] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3.6] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nông Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55,57,58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C.

*Về con chung*: Giao cho chị Nông Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phùng Bá N, sinh ngày 07/01/2013, kể từ khi ly hôn đến khi thành niên. Anh Phùng Thiện C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (do chị T tự nguyện không yêu cầu). Anh Phùng Thiện C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nông Thị T cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị Nông Thị T và anh Phùng Thiện C đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004480 ngày 04/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị Nông Thị T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nông Thị T có quyền kháng cáo. Anh Phùng Thiện C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Tuấn Anh**